

Số: /BC-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO

Tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện kế hoạch xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” (sau đây gọi là dự thảo Nghị định), ngày 21 tháng 4 năm 2020, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Công văn số 1495,1496,1497,1507 và 1509/BVHTTDL-TĐKT gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức chính trị - xã hội, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Liên hiệp các Hội Văn học, Nghệ thuật Việt Nam và các Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên ngành Trung ương lấy ý kiến góp ý dự thảo lần 2 Nghị định đồng thời đăng tải dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ để lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Tính đến ngày 22 tháng 6 năm 2020, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã nhận được văn bản góp ý của 18 Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và 11 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Sau khi nghiên cứu, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch báo cáo tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý với những nội dung sau:

1. Về thời gian hoạt động nghệ thuật (sửa đổi khoản 3 Điều 3 Nghị định số 89/2014/NĐ-CP)

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến: Đề nghị xem xét tính khả thi của hình thức “cá nhân được ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động tại một đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp...”, đối với nghệ sĩ được đào tạo theo hình thức truyền nghề, tuổi đời đã cao. Bổ sung giải thích từ ngữ đối với “đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp” để thuận lợi cho quá trình đối chiếu, thẩm định hồ sơ cá nhân.

- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam có ý kiến: Đề nghị nghiên cứu cách tính thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp trên cơ sở thời gian trực tiếp hoạt động nghệ thuật (thời gian tham gia biểu diễn, biên đạo, quay phim..., tham gia công tác giảng dạy, nghiên cứu, quản lý hoạt động nghệ thuật), tránh trường hợp tốt nghiệp trường nghệ thuật chuyên nghiệp nhưng sau đó không tham gia hoạt động nghệ thuật. Căn cứ Điều 24 Luật Công đoàn, đề nghị nghiên cứu xem xét tính giảm thời gian đối với cán bộ công đoàn kiêm nhiệm.

- Tỉnh Lạng Sơn có ý kiến: Đề nghị quy định rõ thời gian tham gia hoạt động nghệ thuật phải liên tục. Vì có những cá nhân sau khi tốt nghiệp chuyên nghiệp không tham gia hoạt động nghệ thuật nhưng được tính vào thời gian tham gia hoạt động chuyên nghiệp là không phù hợp.

Về ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và tỉnh Lạng Sơn, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xin tiếp thu một phần, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định và có ý kiến giải trình như sau:

Qua đợt xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” lần thứ 8 năm 2015 và lần thứ 9 năm 2018 cho thấy: Đề quy định cách tính thời gian hoạt động chuyên nghiệp phù hợp với tình hình thực tiễn, Ban soạn thảo giữ nguyên quy định cách tính thời gian tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 89/2014/NĐ-CP, đồng thời bổ sung thêm quy định: *“Cá nhân hoạt động nghệ thuật tại một đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp, tính từ thời điểm cá nhân 18 tuổi đến thời điểm xét hồ sơ tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” tại Hội đồng cấp cơ sở.* Với quy định này, sẽ tránh bỏ sót việc tôn vinh các nghệ sĩ thực sự có tài năng, nhưng không qua đào tạo tại một trường nghệ thuật chuyên nghiệp, cá nhân được tuyển chọn và hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp tại đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp, có nhiều đóng góp đối với lĩnh vực nghệ thuật, chủ yếu là ở một số loại hình nghệ thuật truyền thống như: Chèo, cải lương, dân ca kịch và tuồng cổ. Việc đưa ra quy định *tính từ thời điểm cá nhân 18 tuổi, Ban soạn thảo dựa trên cơ sở:* Độ tuổi này tương đương với độ tuổi cá nhân tốt nghiệp một trường trung cấp nghệ thuật chuyên nghiệp (như vậy sẽ đảm bảo tính công bằng giữa cá nhân tốt nghiệp một trường nghệ thuật chuyên nghiệp và cá nhân được đào tạo theo hình thức truyền nghề nhưng tham gia hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp).

2. Về tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” (sửa đổi Điều 8 Nghị định số 89/2014/NĐ-CP).

a) Khoản 1 Điều 8:

- Bộ Y tế có ý kiến: Điểm b khoản 1 Điều 8 đề nghị quy định cụ thể tiêu chí xác định một người có “tài năng nghệ thuật xuất sắc”, để hạn chế việc thực hiện mang tính chất định tính, không rõ ràng, minh bạch.

Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xin giữ nguyên như dự thảo Nghị định và có ý kiến giải trình như sau: “Tài năng nghệ thuật xuất sắc” của nghệ sĩ được cụ thể hóa tại điểm d khoản 1 Điều 8: Đã được tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” và sau đó có ít nhất 02 Giải Vàng quốc gia (trong đó phải có 01 Giải Vàng của cá nhân) hoặc có 03 Giải Vàng quốc gia (nếu không có 01 Giải Vàng của cá nhân)”.

- Thông tấn Xã Việt Nam có ý kiến: Điểm c khoản 1 Điều 8 đề nghị giảm mức thời gian hoạt động nghệ thuật đối với loại hình Xiếc, Múa từ 10-15 năm vì loại hình này đòi hỏi nghệ sĩ có cả năng khiếu lẫn ngoại hình, phải trải qua một quá trình rèn luyện, học tập dài hơn rất nhiều so với các loại hình biểu diễn khác, tuổi nghề lại rất ngắn, chỉ từ 10 đến 20 năm nên chỉ đến qua 30 tuổi, cơ thể, sức khỏe đã hết độ dẻo dai để đáp ứng nhu cầu công việc.

Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xin giữ nguyên như dự thảo Nghị định và có ý kiến giải trình như sau: Tại điểm c khoản 1 Điều 8 đã quy định: Có thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp từ 20 năm trở lên, riêng đối với loại hình nghệ thuật Xiếc, Múa, thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp từ 15 năm trở lên.

- Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương có ý kiến: Điểm d khoản 1 Điều 8 của dự thảo Nghị định đề nghị sửa thống nhất cụm từ: “trong đó có ít nhất 01 giải thưởng của cá nhân”.

Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xin tiếp thu và đưa ra những quy định cụ thể hơn tại dự thảo Nghị định.

b) Khoản 2 Điều 8:

- Bộ Y tế có ý kiến: Đề nghị quy định cụ thể các trường hợp đặc biệt hoặc tiêu chí được coi là trường hợp đặc biệt để Hội đồng các cấp xem xét, đánh giá đạt danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, tránh áp dụng tùy tiện hoặc có khiếu nại, tố cáo trong quá trình xét tặng.

- Bộ Ngoại giao có ý kiến: Đề nghị cân nhắc làm rõ nội hàm của cụm từ “trường hợp đặc biệt” tại khoản 2 Điều 1 đối với các trường hợp chưa đủ điều kiện về huy chương để thống nhất áp dụng trong thực tiễn.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến: Đề nghị quy định cụ thể tiêu chí, số lượng...các “trường hợp đặc biệt” để Hội đồng xét tặng có cơ sở xem xét, biểu quyết và trình Thủ tướng Chính phủ, tránh việc lạm dụng, bổ sung quá nhiều trường hợp đặc biệt.

- Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương có ý kiến: Khoản 2 Điều 8 cần quy định rõ hơn về các điều kiện, căn cứ xét tặng cho đối tượng này.

- Bộ Tư pháp có ý kiến: Tiêu chí giải thưởng là tiêu chí bắt buộc để được xét tặng danh hiệu nghệ sĩ. Luật Thi đua, Khen thưởng không quy định hình thức xét tặng “đặc cách” đối với các danh hiệu vinh dự nhà nước, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc quy định nội dung quy định tại khoản 2 Điều 8 dự thảo Nghị định sửa đổi cho phù hợp. Trường hợp cần thiết, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá thêm về những vướng mắc, hạn chế trong thực tiễn áp dụng, đề xuất sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu này tại Luật Thi đua, Khen thưởng sửa đổi để tháo gỡ khó khăn, phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo có ý kiến: Đề nghị bỏ khoản 2 Điều 8 vì việc Hội đồng các cấp xem xét, đánh giá là trường hợp đặc biệt mang tính chủ quan, không đảm bảo công bằng trong xét duyệt hồ sơ và không thống nhất với các quy định hiện hành về xét tặng các danh hiệu nghề nghiệp khác như: Nhà giáo, Thầy thuốc, Nghệ nhân. Các trường hợp đặc biệt cần tiếp tục phấn đấu để có đủ thành tích theo quy định vào các lần xét tặng lần sau.

- Bộ Quốc phòng có ý kiến: Khoản 2 Điều 8 đề nghị bổ sung cụm từ “có uy tín nghề nghiệp, được đồng nghiệp và nhân dân yêu mến thì...” sau cụm từ “đặc biệt”.

- Tỉnh Hòa Bình có ý kiến: Bổ sung tiêu chí về trường hợp đặc biệt: Thống nhất đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, đối với các nghệ sĩ là người dân tộc thiểu số, thuộc các địa phương còn khó khăn về kinh tế nhưng đã tích cực tham gia, đóng góp vào sự phát triển phong trào văn hóa nghệ thuật; là người có uy tín, cống hiến nhiều sáng tác nghệ thuật, có nhiều đóng góp trong hoạt động nghệ thuật phục vụ đồng bào vùng sâu, vùng xa và nhiệm vụ chính trị, sự kiện của địa phương được nhân dân ghi nhận”.

- Tỉnh Lạng Sơn có ý kiến: Trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung có trường hợp đặc biệt nhưng về hồ sơ còn chưa rõ đối với các đối tượng thuộc trường hợp đặc biệt này. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét làm rõ để các cơ quan, đơn vị thống nhất trong thực hiện.

Về ý kiến của Bộ Ngoại Giao, Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương, Bộ Quốc phòng, tỉnh Hòa Bình và tỉnh Lạng Sơn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến giải trình như sau:

Trong đợt xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” lần thứ 8 và lần thứ 9, có một số trường hợp đề nghị xét tặng danh hiệu chưa đạt đủ tiêu chuẩn về giải thưởng nhưng được Hội đồng các cấp thống nhất là “những trường hợp đặc biệt”, có tài năng nghệ thuật xuất sắc, tiêu biểu cho ngành nghề, loại hình nghệ thuật, được đồng nghiệp và nhân dân mến mộ, đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét đề nghị Chủ tịch nước xét phong tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” cho một số nghệ sĩ, ở các trường hợp cụ thể sau:

+ Những nghệ sĩ lão thành, có nhiều đóng góp trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, tích cực phục vụ và cổ vũ tinh thần lao động của nhân dân; phục vụ bộ đội và cổ vũ tinh thần chiến đấu của các chiến sĩ, có nhiều đóng góp cho nền văn hóa nghệ thuật tại địa phương;

+ Các nghệ sĩ là người dân tộc, tham gia tích cực phát triển phong trào văn hóa, nghệ thuật tại địa phương; tích cực tham gia nhiều hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị lớn của đất nước;

+ Các nghệ sĩ hoạt động trong các bộ môn nghệ thuật truyền thống như: Tuồng, Chèo, Cải lương, với đặc thù ngành nghề nên ít có điều kiện và cơ hội tham gia các Liên hoan, Hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp nhưng tích cực phát triển phong trào văn hóa, nghệ thuật tại địa phương; tích cực tham gia nhiều hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị lớn của đất nước;

+ Các nghệ sĩ là giảng viên các Trường đào tạo văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Quốc phòng do vừa tham gia giảng dạy, vừa là thành viên Ban Giám khảo, Hội đồng chấm thi, đồng thời tham gia biểu diễn các Chương trình nghệ thuật lớn phục vụ hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, các nhiệm vụ chính trị nhưng khó tham gia các Liên hoan, Hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc; Nghệ sĩ đào tạo nhiều thế hệ sinh viên tham gia đạt các giải thưởng cao tại các Cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp quốc tế;

+ Các nghệ sĩ hoạt động trong loại hình nhạc giao hưởng thính phòng, nhạc vũ kịch do đặc thù ngành nghề ít có các cuộc thi được tổ chức.

Với việc bổ sung quy định này sẽ là căn cứ để Hội đồng các cấp có cơ sở xem xét những “trường hợp đặc biệt” nêu trên có tài năng nghệ thuật xuất sắc, nổi trội nhưng chưa đủ tiêu chuẩn về giải thưởng, tránh bỏ sót việc tôn vinh các nghệ sĩ thực sự tài năng, có nhiều đóng góp, cống hiến trong đời sống văn hóa, nghệ thuật của nước nhà.

3. Về tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú ” (sửa đổi Điều 9 Nghị định số 89/2014/NĐ-CP).

a) Khoản 1 Điều 9:

- Bộ Y tế có ý kiến: Điểm b khoản 1 Điều 9 đề nghị quy định cụ thể tiêu chí xác định một người có “tài năng nghệ thuật xuất sắc”, để hạn chế việc thực hiện mang tính chất định tính, không rõ ràng, minh bạch.

Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xin giữ nguyên như dự thảo Nghị định và có ý kiến giải trình như sau: “Tài năng nghệ thuật xuất sắc” của nghệ sĩ được cụ thể hóa tại điểm d khoản 1 Điều 9: “Có 02 Giải Vàng quốc gia (trong đó phải có 01 Giải Vàng của cá nhân) hoặc có 01 Giải Vàng quốc gia và 02 Giải Bạc quốc gia (trong đó phải có 01 Giải Vàng của cá nhân) hoặc có 03 Giải Vàng quốc gia (nếu không có 01 Giải Vàng của cá nhân)”.

- Thông tấn xã Việt Nam có ý kiến: Điểm c khoản 1 Điều 9 đề nghị giảm mức thời gian hoạt động nghệ thuật đối với loại hình Xiếc, Múa từ 8-10 năm vì loại hình này đòi hỏi nghệ sĩ có cả năng khiếu lẫn ngoại hình, phải trải qua một quá trình rèn luyện, học tập dài hơn rất nhiều so với các loại hình biểu diễn khác, tuổi nghề lại rất ngắn, chỉ từ 10 đến 20 năm nên chỉ đến qua 30 tuổi, cơ thể, sức khỏe đã hết độ dẻo dai để đáp ứng nhu cầu công việc.

Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xin giữ nguyên như dự thảo Nghị định và có ý kiến giải trình như sau: Tại điểm c khoản 1 Điều 9 đã quy định: Có thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp từ 15 năm trở lên, riêng đối với loại hình nghệ thuật Xiếc, Múa, thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp từ 10 năm trở lên.

- Bộ Quốc Phòng có ý kiến: Điểm d khoản 1 Điều 9 đề nghị chỉnh sửa: Có ít nhất 02 Giải Vàng quốc gia hoặc 01 Giải Vàng quốc gia và 02 Giải Bạc quốc gia (trong đó phải có 01 Giải Vàng của cá nhân) hoặc 01 Giải Vàng quốc gia (của cá nhân) và 02 Giải Bạc quốc gia.

- Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương có ý kiến: Điểm d khoản 1 Điều 9 đề nghị sửa thống nhất cụm từ: “trong đó có ít nhất 01 giải thưởng của cá nhân”.

- Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam có ý kiến: Điểm d khoản 1 Điều 9 đề nghị bỏ tiêu chuẩn trong đó phải có 01 giải thưởng của cá nhân.

Về ý kiến của Bộ Quốc phòng, Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương và Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xin tiếp thu và đưa ra những quy định cụ thể hơn tại dự thảo Nghị định.

b) Khoản 2 Điều 9:

- Bộ Ngoại giao có ý kiến: Khoản 2 Điều 9 đề nghị cân nhắc làm rõ nội hàm của cụm từ “trường hợp đặc biệt” tại khoản 3 Điều 1 đối với các trường hợp chưa đủ điều kiện về huy chương để thống nhất áp dụng trong thực tiễn.

- Bộ Y tế có ý kiến: Khoản 2 Điều 9 đề nghị quy định cụ thể các trường hợp đặc biệt hoặc tiêu chí được coi là trường hợp đặc biệt để Hội đồng các cấp xem xét, đánh giá đạt danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, tránh áp dụng tùy tiện hoặc có khiếu nại, tố cáo trong quá trình xét tặng.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến: Khoản 2 Điều 9 đề nghị quy định cụ thể tiêu chí, số lượng...các “trường hợp đặc biệt” để Hội đồng xét tặng có cơ sở xem xét, biểu quyết và trình Thủ tướng Chính phủ, tránh việc lạm dụng, bổ sung quá nhiều trường hợp đặc biệt.

- Bộ Tư pháp có ý kiến: Tiêu chí giải thưởng là tiêu chí bắt buộc để được xét tặng danh hiệu nghệ sĩ. Luật Thi đua, Khen thưởng không quy định hình thức xét tặng “đặc cách” đối với các danh hiệu vinh dự nhà nước, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc quy định nội dung quy định tại khoản 2 Điều 9 dự thảo Nghị định sửa đổi cho phù hợp. Trường hợp cần thiết, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá thêm về những vướng mắc, hạn chế trong thực tiễn áp dụng, đề xuất sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu này tại Luật Thi đua, Khen thưởng sửa đổi để tháo gỡ khó khăn, phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.

- Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương có ý kiến: Khoản 2 Điều 9 cần quy định rõ hơn về các điều kiện, căn cứ xét tặng cho đối tượng này.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo có ý kiến: Đề nghị bỏ khoản 2 Điều 9 vì việc Hội đồng các cấp xem xét, đánh giá là trường hợp đặc biệt mang tính chủ quan, không đảm bảo công bằng trong xét duyệt hồ sơ và không thống nhất với các quy định hiện hành về xét tặng các danh hiệu nghề nghiệp khác như: Nhà giáo, Thầy thuốc, Nghệ nhân. Các trường hợp đặc biệt cần tiếp tục phấn đấu để có đủ thành tích theo quy định vào các lần xét tặng lần sau.

- Bộ Quốc phòng có ý kiến: Khoản 2 Điều 9 đề nghị bổ sung cụm từ “*có uy tín nghề nghiệp, được đồng nghiệp và nhân dân yêu mến thì...*” sau cụm từ “đặc biệt”.

- Tỉnh Hòa Bình có ý kiến: Thống nhất đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”, đối với các nghệ sĩ là người dân tộc thiểu số, thuộc các địa phương còn khó khăn về kinh tế nhưng đã tích cực tham gia, đóng góp vào sự phát triển phong trào văn hóa nghệ thuật; là người có uy tín, cống hiến nhiều sáng tác nghệ thuật, có nhiều đóng góp trong hoạt động nghệ thuật phục vụ đồng bào vùng sâu, vùng xa và nhiệm vụ chính trị, sự kiện của địa phương được nhân dân ghi nhận”.

- Tỉnh Lạng Sơn có ý kiến: Trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung có trường hợp đặc biệt nhưng về hồ sơ còn chưa rõ đối với các đối tượng thuộc trường hợp đặc biệt này. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét làm rõ để các cơ quan, đơn vị thống nhất trong thực hiện.

Về ý kiến của Bộ Ngoại Giao, Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương, Bộ Quốc phòng, tỉnh Hòa Bình và tỉnh Lạng Sơn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến giải trình như sau:

Trong đợt xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” lần thứ 8 và lần thứ 9, có một số trường hợp đề nghị xét tặng danh hiệu chưa đạt đủ tiêu chuẩn về giải thưởng nhưng được Hội đồng các cấp thống nhất là “những trường hợp đặc biệt”, có tài năng nghệ thuật xuất sắc, tiêu biểu cho ngành nghề, loại hình nghệ thuật, được đồng nghiệp và nhân dân mến mộ, đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét đề nghị Chủ tịch nước xét phong tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” cho một số nghệ sĩ, ở các trường hợp cụ thể sau:

+ Những nghệ sĩ lão thành, có nhiều đóng góp trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, tích cực phục vụ và cổ vũ tinh thần lao động của nhân dân; phục vụ bộ đội và cổ vũ tinh thần chiến đấu của các chiến sĩ, có nhiều đóng góp cho nền văn hóa nghệ thuật tại địa phương;

+ Các nghệ sĩ là người dân tộc, tham gia tích cực phát triển phong trào văn hóa, nghệ thuật tại địa phương; tích cực tham gia nhiều hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị lớn của đất nước;

+ Các nghệ sĩ hoạt động trong các bộ môn nghệ thuật truyền thống như: Tuồng, Chèo, Cải lương, với đặc thù ngành nghề nên ít có điều kiện và cơ hội tham gia các Liên hoan, Hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp nhưng tích cực phát triển phong trào văn hóa, nghệ thuật tại địa phương; tích cực tham gia nhiều hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị lớn của đất nước;

+ Các nghệ sĩ là giảng viên các Trường đào tạo văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Quốc phòng do vừa tham gia giảng dạy, vừa là thành viên Ban Giám khảo, Hội đồng chấm thi, đồng thời tham gia biểu diễn các Chương trình nghệ thuật lớn phục vụ hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, các nhiệm vụ chính trị nhưng khó tham gia các Liên hoan, Hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc; Nghệ sĩ đào tạo nhiều thế hệ sinh viên tham gia đạt các giải thưởng cao tại các Cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp quốc tế;

+ Các nghệ sĩ hoạt động trong loại hình nhạc giao hưởng thính phòng, nhạc vũ kịch do đặc thù ngành nghề ít có các cuộc thi được tổ chức.

Với việc bổ sung quy định này sẽ là căn cứ để Hội đồng các cấp có cơ sở xem xét những “trường hợp đặc biệt” nêu trên có tài năng nghệ thuật xuất sắc, nổi trội nhưng chưa đủ tiêu chuẩn về giải thưởng, tránh bỏ sót việc tôn vinh các nghệ sĩ thực sự tài năng, có nhiều đóng góp, cống hiến trong đời sống văn hóa, nghệ thuật của nước nhà.

4. Về Tỷ lệ thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp (sửa đổi khoản 4 Điều 12 Nghị định số 89/2014/NĐ-CP).

- Bộ Giáo dục và Đào tạo có ý kiến: Đề nghị xem lại việc quy định số thành viên Hội đồng họp để đảm bảo tính thống nhất của các quy định này trong việc

xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” với các danh hiệu nghề nghiệp khác.

- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam có ý kiến: Đề nghị cân nhắc tính khả thi khi quy định “Hội đồng tổ chức phiên họp khi có mặt ít nhất 90% thành viên Hội đồng” và có thể tiếp tục quy định những thành viên Hội đồng vắng mặt được lấy ý kiến bằng phiếu kín.

Về ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xin giữ nguyên như dự thảo Nghị định và có ý kiến giải trình như sau: Việc quy định 90% thành viên Hội đồng dự họp mới được tổ chức họp và không xin ý kiến bằng văn bản các trường hợp thành viên vắng mặt để thể hiện rõ trách nhiệm của các cá nhân là thành viên của Hội đồng. Các thành viên có mặt tại cuộc họp sẽ lắng nghe đầy đủ các ý kiến nhận xét đánh giá, thảo luận về tài năng của nghệ sĩ. Việc xem xét, bỏ phiếu xét tặng danh hiệu đảm bảo chính xác, khách quan và đạt được tính thống nhất cao, góp phần nâng cao tính hiệu quả và chất lượng hoạt động của Hội đồng.

5. Về Bản sao các quyết định tặng giải thưởng (sửa đổi điểm b Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 89/2014/NĐ-CP).

- Bộ Ngoại giao có ý kiến: Dự thảo Nghị định quy định việc sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị định số 89/2014/NĐ-CP tại khoản 5 Điều 1, tuy nhiên hiện nay điểm b khoản 1 Điều 13 nêu trên đã được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 5 Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30/1/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến nộp bản sao, giấy tờ có công chứng, chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Do đó, đề nghị làm rõ giá trị pháp lý của Điều 5 Nghị định số 11/2019/NĐ-CP.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xin tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.

6. Về cơ cấu và thành phần Hội đồng cấp tỉnh (sửa đổi Điểm b và Điểm c Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 89/2014/NĐ-CP)

- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam có ý kiến: Đề nghị bổ sung sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 15 về số lượng thành viên Hội đồng cấp Bộ có từ 9-11 thành viên.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xin tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.

a) Điểm b khoản 2 Điều 15:

- Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương có ý kiến: Đề nghị đưa Trưởng Ban Thi đua, Khen thưởng tỉnh làm Phó Chủ tịch Hội đồng cấp tỉnh.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giữ nguyên như dự thảo Nghị định và có ý kiến giải trình như sau: Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” là Hội đồng chuyên môn về nghệ thuật. Dự thảo Nghị định quy định có 02 Phó Chủ tịch Hội đồng cấp tỉnh là: Đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo tỉnh (thể hiện vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác tư tưởng và văn hóa) và Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành

phổ trực thuộc trung ương quản lý về lĩnh vực văn học, nghệ thuật. Đại diện Ban Thi đua, Khen thưởng tỉnh tham gia với tư cách là thành viên của Hội đồng.

b) Điểm c khoản 2 Điều 15:

- Tỉnh Bình Dương có ý kiến: Đề nghị bổ sung thêm thành phần là đại diện các đơn vị nghệ thuật tỉnh vì thành phần này chính là đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng xây dựng, thử nghiệm, biểu diễn các chuyên ngành nghệ thuật, có thành phần này trong Hội đồng sẽ đóng góp cho Hội đồng những ý kiến về chuyên môn trên thực tế của địa phương.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giữ nguyên như dự thảo Nghị định và có ý kiến giải trình như sau: Để nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng trong công tác xét tặng danh hiệu, cần giảm bớt đại diện lãnh đạo các đơn vị; tăng thêm các nhà chuyên môn, chuyên gia, chuyên ngành vì thành viên Hội đồng chủ yếu là các chuyên gia, các nhà chuyên môn sẽ đánh giá chính xác hơn về những cống hiến, đóng góp và tài năng nghệ thuật của nghệ sĩ ở từng lĩnh vực chuyên ngành, góp phần tôn vinh tài năng của nghệ sĩ và tôn vinh được giá trị của danh hiệu. Tại dự thảo Nghị định sửa đổi, số lượng thành viên Hội đồng cấp tỉnh quy định từ 09-11 thành viên (giảm 02 thành viên là đại diện lãnh đạo đơn vị). Số lượng thành viên Hội đồng giảm nhưng vẫn đảm bảo số lượng các nhà chuyên môn, chuyên gia cơ bản đạt 2/3 trong thành phần Hội đồng.

- Tỉnh Thừa Thiên Huế có ý kiến: Đề nghị sửa “Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao” thành “Cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp tỉnh” vì hiện nay tên Cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp tỉnh ở một số địa phương không thống nhất. Ví dụ, tỉnh Bạc Liêu, có Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch tỉnh Bạc Liêu.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xin tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định

7. Về cơ cấu, thành phần và trách nhiệm của Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước (sửa đổi khoản 1 Điều 16 Nghị định số 89/2014/NĐ-CP)

a) Điểm a khoản 1

- Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam có ý kiến: Điểm a khoản 1 đề nghị đưa đại diện các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương vào thành phần Phó Chủ tịch Hội đồng.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giữ nguyên như dự thảo Nghị định và có ý kiến giải trình như sau: Đại diện các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương đã tham gia Hội đồng với tư cách là thành viên Hội đồng.

b) Điểm c khoản 1

- Tỉnh Lạng Sơn có ý kiến: Điểm c khoản 1 Đề nghị làm rõ nội dung các phương tiện thông tin đại chúng gồm những phương tiện thông tin đại chúng nào để các cơ quan, đơn vị thống nhất trong thực hiện.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xin tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.

- Bộ Y tế có ý kiến: Điểm c khoản 1 đề nghị chỉnh sửa: “Hoàn thiện hồ sơ đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” và được ít nhất 80% số phiếu đồng ý trở lên trên tổng số thành viên Hội đồng gửi cơ quan thường trực của Hội đồng cấp Nhà nước theo thời gian quy định trong Kế hoạch.”.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giữ nguyên như dự thảo Nghị định và có ý kiến giải trình như sau: Nghệ thuật là lĩnh vực đặc thù chuyên môn sâu, khó đạt được tính thống nhất tuyệt đối trong đánh giá tài năng của nghệ sĩ, nếu các thành viên Hội đồng không tham dự cuộc họp, không lắng nghe đầy đủ các ý kiến nhận xét, đánh giá về từng trường hợp, việc bỏ phiếu đôi khi sẽ chưa thực sự chính xác và khách quan. Vì thế việc quy định lấy phiếu của các thành viên vắng mặt là không phù hợp, tại dự thảo Nghị định này, Ban soạn thảo đã *bỏ quy định lấy phiếu của những thành viên Hội đồng vắng mặt* nhưng lại quy định về tỷ lệ % số lượng thành viên hội đồng có mặt tại cuộc họp: “*Hội đồng tổ chức phiên họp khi có mặt ít nhất 90% thành viên hội đồng...*”. Với quy định này không chỉ thể hiện rõ trách nhiệm của các thành viên hội đồng mà còn nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng.

8. Về trách nhiệm của Hội đồng cấp Nhà nước (sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 16 Nghị định số 89/2014/NĐ-CP)

- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam có ý kiến: Điểm c khoản 2 đề nghị sửa: Thông báo công khai kết quả xét tặng trên Cổng thông tin Điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các báo, tạp chí thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xem xét, đánh giá hồ sơ. Tiếp nhận xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả.

- Tỉnh Lạng Sơn có ý kiến: Điểm c khoản 2 đề nghị làm rõ nội dung các phương tiện thông tin đại chúng gồm những phương tiện thông tin đại chúng nào để các cơ quan, đơn vị thống nhất trong thực hiện.

Về ý kiến của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và tỉnh Lạng Sơn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xin tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.

9. Về tỷ lệ phiếu bầu đồng ý của Hội đồng

- Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương có ý kiến: Đề nghị giữ nguyên tỷ lệ 90% đối với Hội đồng cấp Nhà nước để đảm bảo tính tiêu biểu và cân đối giữa các danh hiệu vinh dự nhà nước khác.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo có ý kiến: Đề nghị xem lại tỷ lệ phiếu bầu để đảm bảo tính thống nhất của các quy định này trong việc xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” với các danh hiệu nghề nghiệp khác.

Về ý kiến của Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương và Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giữ nguyên như dự thảo Nghị định và có ý kiến giải trình như sau: Công tác xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” được thực hiện qua 03 cấp Hội đồng: Hội đồng cấp cơ sở; Hội đồng cấp Bộ, tỉnh và Hội đồng cấp Nhà nước. Hội đồng cấp Nhà nước được thực hiện qua 02 bước xét: Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước và Hội đồng cấp Nhà nước.

Hội đồng các cấp đều có trách nhiệm như nhau trong tổ chức thực hiện, xem xét, đánh giá về các hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” vì vậy cần quy định một cách thống nhất về tỷ lệ phiếu bầu đồng ý của các cấp Hội để khẳng định rõ trách nhiệm của các cấp Hội đồng và phù hợp với thực tiễn. Ban soạn thảo sửa đổi quy định về tỷ lệ phiếu bầu đồng ý tại các cấp Hội đồng là 80% vì: Qua thực tiễn công tác xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” lần thứ 8 và lần thứ 9 cho thấy việc quy định tỷ lệ phiếu bầu đồng ý từ 90% của tổng số thành viên Hội đồng có tên trong Quyết định (*trường hợp vắng mặt, Hội đồng xin ý kiến thành viên bằng văn bản*) là rất khó khăn vì lĩnh vực nghệ thuật khó đạt được tính thống nhất tuyệt đối trong đánh giá tài năng nghệ thuật tiêu biểu, xuất sắc. Với quy định như vậy, tại Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước, các hồ sơ chỉ 02/15 thành viên không đồng ý là không đủ điều kiện trình Hội đồng cấp Nhà nước (đạt 86,7%). Tại Hội đồng cấp Nhà nước, các hồ sơ chỉ 03/25 thành viên không đồng ý (đạt 88%) là cũng không đủ điều kiện trình Thủ tướng Chính phủ xét trình Chủ tịch nước xét tặng danh hiệu.

Khi dự thảo các quy định này, Ban soạn thảo thấy rằng: Tuy tỷ lệ phiếu bầu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng giảm (từ 90% xuống còn 80% so với quy định hiện hành) nhưng với quy định số lượng thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp ít nhất 90% (*tăng so với quy định hiện hành là 75%*), như vậy, không chỉ tăng thêm tính trách nhiệm của các thành viên Hội đồng trong việc tham dự cuộc họp mà còn nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng. Hội đồng đạt được tính thống nhất cao trong xem xét, đánh giá, bỏ phiếu về tài năng nghệ sĩ, bảo đảm chính xác, khách quan.

10. Về hồ sơ Hội đồng cấp Nhà nước gửi Bộ Nội vụ (qua Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương) (sửa đổi điểm d khoản 2 Điều 16 Nghị định số 89/2014/NĐ-CP)

- Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương có ý kiến: Đề nghị giữ nguyên nội dung khoản 2 Điều 16 như Nghị định cũ.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giữ nguyên như dự thảo Nghị định và có ý kiến giải trình như sau: Về hồ sơ Hội đồng cấp Nhà nước gửi Bộ Nội vụ (qua Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương), Ban soạn thảo bỏ điểm g (quy định hồ sơ cá nhân) và thay thế bằng bổ sung quy định “*Tóm tắt thành tích cá nhân có xác nhận của Chủ tịch Hội đồng cấp Nhà nước*” vì thực tế đợt xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” lần thứ 8 và lần thứ 9, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 89/2014/NĐ-CP, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải thực hiện sao y 03 bộ hồ sơ cá nhân để trình Thủ tướng Chính phủ (qua Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương); hồ sơ cá nhân bản gốc được lưu giữ tại Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Sau đó, khi có công việc liên quan đến công tác xét tặng và hồ sơ cá nhân thì Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cơ quan Thường trực Hội đồng cấp Nhà nước, vẫn là đầu mối rà soát, xem xét và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Quy định hồ sơ khi trình lên Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương, chỉ bao gồm hồ sơ của Hội đồng cấp Nhà nước và Bản trích ngang tóm tắt thành tích của nghệ sĩ do cơ quan thường trực Hội đồng cấp nhà nước ký xác nhận gửi Thủ

tướng Chính phủ (qua Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương) là phù hợp. Việc sửa đổi quy định này không chỉ phù hợp với thực tế mà còn giảm bớt thủ tục hành chính về số lượng hồ sơ cá nhân đồng thời quy định này cũng tương tự như hồ sơ của Hội đồng cấp Nhà nước trình xét tặng các danh hiệu: “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định số 62/2014/NĐ-CP ngày 25/6/2014; hồ sơ trình xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 27/2015/NĐ-CP ngày 10/3/2015 của Chính phủ.

10. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục II (ban hành kèm theo Nghị định số 89/2014/NĐ-CP).

- Bộ Tư pháp có ý kiến: Về nội dung sửa đổi, bổ sung Phụ lục II tại Điều 2 dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tách thành Phụ lục riêng, không quy định trực tiếp tại phần nội dung của dự thảo Nghị định, theo đó, Điều 2 sửa lại thành: “Sửa đổi bổ sung phụ lục II về Bảng quy đổi giải thưởng (ban hành kèm theo Nghị định này) để đảm bảo tính minh bạch của quy phạm.

- Tỉnh Lạng Sơn có ý kiến: Đề nghị xem xét sửa cụm từ “Sửa đổi, bổ sung phụ lục II” thành “*thay thế phụ lục II...*” cho phù hợp với tính chất của dự thảo.

Về ý kiến của Bộ Tư pháp và tỉnh Lạng Sơn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xin tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến: Đề nghị làm rõ căn cứ quy định “Giải Vàng” làm chuẩn để xét tặng và công nhận thành tích các nghệ sĩ; bổ sung làm rõ cơ sở quy định tỷ lệ quy đổi sang “Giải Vàng” từ các giải thưởng khác.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến giải trình như sau: Quy định lấy Huy chương Vàng - Giải thưởng của cuộc thi, liên hoan, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức làm chuẩn để quy đổi với giải thưởng của các cuộc thi, liên hoan, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc, quốc tế và khu vực do các Bộ, ngành, các Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành trung ương tổ chức, nội dung này đã được quy định tại Phụ lục II, Bảng quy đổi Giải thưởng ban hành kèm theo Nghị định số 89/2014/NĐ-CP, dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 89/2014/NĐ-CP không thay đổi quy định này. Qua thực tiễn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” lần thứ 8 và lần thứ 9, cơ bản thấy việc quy đổi giải thưởng là phù hợp, đã thể hiện đúng giá trị của giải thưởng và ghi nhận được đóng góp của những cá nhân tham gia với vai trò thành phần chính trong bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục.

- Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam có ý kiến: Đề nghị bổ sung giải thưởng hàng năm của các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương. Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng được tính quy đổi = 1/2 Huy chương Vàng quốc gia.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xin giữ nguyên như dự thảo Nghị định và có ý kiến giải trình như sau: Dự thảo Nghị định đã quy định rõ: Chỉ xem xét quy đổi Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng của các liên

hoan, cuộc thi, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp trong nước và quốc tế. Giải thưởng hàng năm của các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương là giải thưởng xét tặng không thông qua các Liên hoan, cuộc thi, hội diễn vì vậy sẽ không tính để quy đổi giải thưởng.

- Hội Nhạc sĩ Việt Nam có ý kiến: Trên thực tế, liên hoan, hội diễn, cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn ngành, toàn quốc của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức đều có chất lượng nghệ thuật cao và có sức lan tỏa lớn trong đời sống văn hóa nghệ thuật xã hội. Đề nghị quy đổi Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cup Vàng tại các cuộc thi này quy đổi bằng 2/3 Huy chương Vàng liên hoan, hội diễn, cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức.

- Bộ Quốc phòng có ý kiến: Đề nghị nâng giá trị tính Huy chương Vàng tại Liên hoan, Hội diễn, cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn ngành do Bộ Quốc phòng và Bộ Công an tổ chức từ 1/2 Huy chương Vàng lên 2/3 Huy chương Vàng.

Về ý kiến của Hội Nhạc sĩ Việt Nam và Bộ Quốc phòng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giữ nguyên như dự thảo Nghị định và có ý kiến giải trình như sau:

Qua thực tế 2 đợt xét tặng danh hiệu năm 2015 và 2018 cho thấy, việc quy định giải thưởng của các cuộc thi, liên hoan, hội diễn nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn ngành, toàn quân do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức được quy đổi = 1/2 Huy chương Vàng so với giải thưởng của các cuộc thi, liên hoan, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức là phù hợp vì: Giải thưởng của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an là giải thưởng toàn quân, bên cạnh việc xem xét về giá trị nghệ thuật còn tính tới nhiệm vụ phục vụ chính trị của Ngành; Giải thưởng Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam là giải thưởng hàng năm. Việc quy định này cũng đã được các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Điện ảnh Việt Nam và các chuyên gia xem xét, đánh giá trên phương diện tổng thể với giải thưởng của Bộ và giải thưởng của Hội văn học, nghệ thuật chuyên ngành Trung ương.

a) Về Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực Điện ảnh:

- Bộ Quốc phòng có ý kiến: (1) Đề nghị bổ sung thêm các giải thưởng phim cấp quốc gia do Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Quốc phòng và Hội Nhà báo Việt Nam tổ chức. Mức quy đổi *Giải Nhất, Giải A* = 1/2 *Bông Sen Vàng*; (2) đề nghị điều chỉnh mức quy đổi của quay phim chính từ 1/2 lên 2/3 *Bông Sen Vàng* vì sau Đạo diễn, Quay phim chính (hiện nay còn gọi là Đạo diễn hình ảnh) là người quyết định chất lượng nội dung và nghệ thuật phim về mặt hình ảnh; (3) Bổ sung thêm thành phần quy đổi “Giám đốc sản xuất”, vì đây là người chịu trách nhiệm toàn bộ về chính trị, tư tưởng nội dung và nghệ thuật của tác phẩm điện ảnh. Giám đốc sản xuất đa số là các nghệ sĩ ưu tú, là người có tài năng nghệ thuật xuất sắc.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xin giữ nguyên như dự thảo Nghị định và có ý kiến giải trình như sau: Danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” được xét tặng cho những nghệ sĩ hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp đã đạt được giải thưởng từ các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc, toàn ngành, toàn quân. Theo quy định tại Phụ lục II, Bảng quy đổi giải thưởng ban hành kèm theo dự thảo Nghị định, các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quân do Bộ Quốc phòng tổ chức, vẫn được tính quy đổi giải thưởng. Các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật khác, tùy theo tính chất, quy mô, tầm cỡ, sẽ được Hội đồng tham khảo khi xét từng trường hợp cụ thể. Về việc quy đổi giải thưởng cho các thành phần tham gia trong bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục được giải, Ban soạn thảo đã họp bàn với các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương và cùng thống nhất về thành phần được quy đổi: Chỉ quy đổi cho các thành phần chính, có nhiều đóng góp trong sáng tạo tác phẩm, tạo nên thành công của tác phẩm.

b) Về Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực Âm nhạc:

- Tỉnh Bình Thuận có ý kiến: Mục 6 Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực Âm nhạc, đề nghị bổ sung: Diễn viên hát solo hoặc duo trên nền tập thể = 1/2 Huy chương Vàng; Nhạc công solo hoặc duo trên nền tập thể = 1/2 Huy chương Vàng.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xin giữ nguyên như dự thảo Nghị định và có ý kiến giải trình như sau: Đối với việc quy đổi giải thưởng của chương trình, tiết mục được giải cho các thành phần tham gia, Ban soạn thảo đã họp bàn với các Hội Văn học nghệ thuật trung ương, các chuyên gia, các nhà chuyên môn và đi đến thống nhất về thành phần được quy đổi và tỷ lệ quy đổi: Chỉ quy đổi cho các thành phần chính, có nhiều đóng góp trong sáng tạo tác phẩm, tạo nên thành công của tác phẩm.

- Tỉnh Lạng Sơn có ý kiến: Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị định số 89/2014/NĐ-CP: Đối tượng là “*Nhạc sĩ sáng tác, hoà âm phối khí*”. Theo đó, đề nghị bổ sung vào Mục 5 Phần II bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực âm nhạc để việc xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú đối với các nhạc sĩ sáng tác, hoà âm phối khí được thuận lợi.

Về nội dung này, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến như sau: Danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” là danh hiệu vinh dự nhà nước, tôn vinh những cá nhân trực tiếp biểu diễn nghệ thuật vì vậy đối tượng là “*Nhạc sĩ sáng tác, hoà âm phối khí*” không thuộc đối tượng xét tặng danh hiệu nghệ sĩ. Các nhạc sĩ sáng tác có thể đăng ký tác phẩm của mình để đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.

c) Về Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực Múa:

- Bộ Quốc phòng có ý kiến: Đề nghị bổ sung: Biên đạo Múa = 01 Huy chương Vàng; Diễn viên múa solo hoặc duo trên nền tập thể = 1/2 Huy chương Vàng.

- Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam có ý kiến:

+ Đề nghị bổ sung diễn viên múa Solo hoặc Duo vào thành phần đề nghị quy đổi của 01 vở múa: “*Một vở múa được tặng Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải*

A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng tại Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do các Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên ngành Trung ương tổ chức... ”. Mức quy đổi = 01 Huy chương Vàng.

+ Tăng mức quy đổi Huy chương Vàng đối với Biên đạo múa và Diễn viên múa Solo hoặc Duo lên 3/4 Huy chương Vàng.

Về ý kiến của Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam và Bộ Quốc phòng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xin giữ nguyên như dự thảo Nghị định và có ý kiến giải trình như sau: Đối với việc quy đổi giải thưởng của chương trình, tiết mục được giải cho các thành phần tham gia, Ban soạn thảo đã họp bàn với các Hội Văn học nghệ thuật trung ương, các chuyên gia, các nhà chuyên môn và đi đến thống nhất về thành phần được quy đổi và tỷ lệ quy đổi: Chỉ quy đổi cho các “thành phần chính”, có nhiều đóng góp trong sáng tạo tác phẩm, tạo nên thành công của tác phẩm; Có sự khác biệt giữa các thành phần được quy đổi của 1 vở diễn, 1 chương trình với 1 tiết mục để việc quy đổi giải thưởng phù hợp, chính xác và công bằng hơn.

d) Về Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực Sân khấu:

- Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam có ý kiến: Biên đạo múa của tiết mục múa đề nghị quy đổi = 2/3 Huy chương Vàng.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giữ nguyên như dự thảo Nghị định và có ý kiến giải trình như sau: Tỷ lệ quy đổi giải thưởng và thành phần được quy đổi giải thưởng của từng lĩnh vực nghệ thuật chuyên ngành được dự thảo trên cơ sở thực tiễn cơ cấu giải thưởng của các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc và ý kiến thống nhất về thành phần được quy đổi từ của các chuyên gia, các nhà chuyên môn chuyên ngành. Qua đánh giá của các nhà chuyên môn chức danh Biên đạo múa trong 01 vở diễn sân khấu chưa thể hiện rõ nét vai trò sáng tạo như Biên đạo múa của 01 vở múa hoặc 01 tiết mục múa tập thể vì vậy, Biên đạo múa trong vở diễn sân khấu không thuộc thành phần quy đổi giải thưởng.

- Thông Tấn xã Việt Nam có ý kiến: Đề nghị đưa thêm Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực Xiếc vì lĩnh vực này cũng có giải thưởng của các cuộc thi, liên hoan trong nước và quốc tế như: Liên hoan Xiếc toàn quốc, Liên hoan Xiếc quốc tế, Giải danh giá Mâm vàng.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giữ nguyên như dự thảo Nghị định và có ý kiến giải trình như sau: Tại mục IV. Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực Sân khấu đã quy định cụ thể việc quy đổi giải thưởng các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp trong nước và quốc tế, trong đó bao gồm cả lĩnh vực Xiếc.

11. Các ý kiến góp ý cụ thể khác

- Bộ Tư pháp có ý kiến: Về cơ bản nhất trí với đề xuất giảm tỷ lệ % thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp và tỷ lệ % thông qua của Hội đồng các cấp trong quá trình xét tặng, đảm bảo được tính khả thi khi áp dụng trên thực tế. Tuy nhiên đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ thêm trong Tờ trình Chính phủ những vướng mắc từ thực tế liên quan đến tỷ lệ thành viên Hội đồng, lý do việc đề xuất giảm tỷ lệ để Chính phủ có cơ sở xem xét, quyết định; đồng thời cũng cần cân đối với tỷ lệ thông qua của các giải thưởng trong các lĩnh vực khác

nghệ danh hiệu: Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú; Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú...(những giải thưởng này tỷ lệ % thông qua của Hội đồng xét tặng là 90% theo Nghị định tương ứng).

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xin tiếp thu và giải trình rõ thêm trong Tờ trình Chính phủ.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo có ý kiến: Đề nghị sửa đổi bản kê khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” theo mẫu số 1a và 1b phụ lục I, Nghị định số 89/2014/NĐ-CP và Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã quy định cần thay thế một số thông tin cá nhân bằng số định danh cá nhân.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xin tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến: Đề nghị bổ sung điều, khoản quy định việc kiểm soát số lượng các nghệ sĩ được xét tặng danh hiệu, tránh tình trạng phong tặng ồ ạt, tràn lan, làm giảm ý nghĩa của danh hiệu được phong tặng. Bổ sung điều khoản quy định về tính chủ động của các cơ quan nhà nước trong việc phong tặng danh hiệu cho các cá nhân nghệ sĩ không có đủ điều kiện về sức khỏe để làm hồ sơ đề nghị, các trường hợp thất lạc hồ sơ, giấy liên quan...hoặc thậm chí đối với các nghệ sĩ không muốn thực hiện các thủ tục hành chính, khai báo hồ sơ đề nghị xét tặng.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xin giữ nguyên như dự thảo Nghị định và có ý kiến giải trình như sau: Công tác khen thưởng được thực hiện Luật Thi đua, Khen thưởng. Tại Điều 3 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng đã quy định rõ về nguyên tắc khen thưởng. Về đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ đã được quy định chi tiết tại Nghị định số 89/2014/NĐ-CP và Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 89/2014/NĐ-CP quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, Nghệ sĩ ưu tú”. Vì vậy, tại dự thảo Nghị định này sẽ không bổ sung điều, khoản quy định việc kiểm soát số lượng các nghệ sĩ được xét tặng danh hiệu.

- Bộ Tài chính có ý kiến: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 71 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng thì cá nhân được phong tặng danh hiệu: “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”, “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”, “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”, “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” được tặng thưởng Huy hiệu, Bằng khen và mức tiền thưởng đối với danh hiệu “nhân dân” là: 12,5 lần mức lương cơ sở; danh hiệu “ưu tú” là 9,0 lần mức lương cơ sở. Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch lấy ý kiến Bộ Nội vụ, Ban Thi đua khen thưởng Trung ương và các cơ quan có liên quan về nội dung dự thảo Nghị định, bổ sung đánh giá tác động của các nội dung điều chỉnh quy định tại dự thảo Nghị định. Theo đó, căn cứ tình hình thực hiện xét tặng các năm 2015, 2018, đề nghị tính toán, báo cáo bổ sung tại tờ trình Chính phủ về dự kiến số lượng nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú theo tiêu chuẩn, quy định mới tại dự thảo Nghị định

tăng thêm so với quy định hiện hành và chi phí tiền thưởng tăng tương ứng để Chính phủ xem xét, quyết định.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xin giữ nguyên như dự thảo Nghị định và có ý kiến giải trình như sau:

Trong đợt xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” lần thứ 8 và lần thứ 9, có một số trường hợp đề nghị xét tặng danh hiệu chưa đạt đủ tiêu chuẩn về giải thưởng nhưng được Hội đồng các cấp thống nhất là “những trường hợp đặc biệt”, có tài năng nghệ thuật xuất sắc, tiêu biểu cho loại hình, ngành, nghề nghệ thuật, được đông nghiệp và nhân dân mến mộ, đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét đề nghị Chủ tịch nước xét phong tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú cho một số nghệ sĩ, ở các trường hợp cụ thể sau:

+ Những nghệ sĩ lão thành, có nhiều đóng góp trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, tích cực phục vụ và cổ vũ tinh thần lao động của nhân dân; phục vụ bộ đội và cổ vũ tinh thần chiến đấu của các chiến sĩ, có nhiều đóng góp cho nền văn hóa nghệ thuật tại địa phương;

+ Các nghệ sĩ là người dân tộc, tham gia tích cực phát triển phong trào văn hóa, nghệ thuật tại địa phương; tích cực tham gia nhiều hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị lớn của đất nước;

+ Các nghệ sĩ hoạt động trong các bộ môn nghệ thuật truyền thống như: Tuồng, Chèo, Cải lương, với đặc thù ngành nghề nên ít có điều kiện và cơ hội tham gia các Liên hoan, Hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp nhưng tích cực phát triển phong trào văn hóa, nghệ thuật tại địa phương; tích cực tham gia nhiều hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị lớn của đất nước;

+ Các nghệ sĩ là giảng viên các Trường đào tạo văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Quốc phòng do vừa tham gia giảng dạy, vừa là thành viên Ban Giám khảo, Hội đồng chấm thi, đồng thời tham gia biểu diễn các Chương trình nghệ thuật lớn phục vụ hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, các nhiệm vụ chính trị nhưng khó tham gia các Liên hoan, Hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc; Nghệ sĩ đào tạo nhiều thế hệ sinh viên tham gia đạt các giải thưởng cao tại các Cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp quốc tế;

+ Các nghệ sĩ hoạt động trong loại hình nhạc giao hưởng thính phòng, nhạc vũ kịch do đặc thù ngành nghề ít có các cuộc thi được tổ chức.

Vì vậy, việc bổ sung quy định khoản 2 Điều 8 và khoản 2 Điều 9 thực tế là hoàn thiện Nghị định số 89/2014/NĐ-CP cho phù hợp với thực tiễn và là căn cứ để Hội đồng các cấp có cơ sở xem xét những “trường hợp đặc biệt” nêu trên, tránh bỏ sót việc tôn vinh các nghệ sĩ thực sự tài năng, có nhiều đóng góp, cống hiến trong đời sống văn hóa, nghệ thuật của nước nhà.

- Tỉnh Lạng Sơn có ý kiến: Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét việc bổ sung quy định về việc thu hồi danh hiệu (hoặc có hình thức xử lý phù hợp khác) trong trường hợp sau khi được xét tặng các danh hiệu cao quý Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú thì cá nhân nghệ sĩ có các vi phạm, sai phạm mà phải xử lý hình sự hoặc

có những hành động, việc làm gây ảnh hưởng xấu ở phạm vi rộng đến cộng đồng, xã hội.

Về nội dung này, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến như sau: Điều 79 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng đã quy định rõ việc tước và phục hồi danh hiệu đối với những cá nhân đã được tặng thưởng danh hiệu vinh dự nhà nước (trong đó có danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”), vì vậy, tại dự thảo Nghị định này sẽ không quy định lại việc tước và phục hồi danh hiệu.

12. Về cách sử dụng từ ngữ và kỹ thuật soạn thảo văn bản

- Một số Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề nghị sửa lỗi kỹ thuật soạn thảo, sử dụng một số cụm từ thống nhất, thể hiện nội dung cho rõ ràng, dễ hiểu hơn, phù hợp với văn phong văn bản quy phạm pháp luật.

Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xin tiếp thu và đã rà soát sửa các lỗi kỹ thuật soạn thảo, sử dụng một số cụm từ và trình bày thống nhất và rõ nghĩa hơn.

Trên đây là nội dung cơ bản của Báo cáo tiếp thu và giải trình các ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch gửi Bộ Tư pháp để thẩm định dự thảo văn bản./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng (*để báo cáo*);
- Lưu: VT, TĐKT, TKV (7).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Khánh Hải